

Cải cách hiến pháp trong tiến trình dân chủ hóa ở Đài Loan

Lã Khánh Tùng*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 20 tháng 11 năm 2009

Tóm tắt. Việc cải cách hiến pháp thường nhằm đáp ứng các nhu cầu đa dạng của thực tiễn quốc gia, đó là đòi hỏi về tăng cường hiệu quả của bộ máy, mở rộng các quyền dân chủ, phản ứng trước áp lực của dư luận trong nước hay quốc tế, hoặc là tổng hợp của nhiều nguyên nhân. Trong nhiều trường hợp, như ở Đài Loan, một điển hình thành công trong dân chủ hóa và phát triển kinh tế, những cải cách hiến pháp chủ yếu là kết quả do áp lực đấu tranh của các lực lượng dân chủ. Bài viết xem xét quá trình dân chủ hóa ở Đài Loan qua lăng kính của luật hiến pháp và chính trị học, qua đó cố gắng làm rõ được những tác động của áp lực chính trị trong nước lên chính quyền dẫn đến những cải cách hiến pháp ở đây trong nửa sau thế kỷ XX.

Mối quan hệ đa chiều giữa hiến pháp và dân chủ đã được bàn luận từ nhiều góc độ. Hiến pháp lý tưởng, nền tảng của dân chủ, là một “khế ước xã hội” giao kết giữa người dân và chính quyền, theo đó quyền lực của chính quyền chịu sự hạn chế trong phạm vi được ủy nhiệm và tôn trọng tự do cá nhân. Tuy nhiên, lịch sử cho thấy hiến pháp của các quốc gia thường có khoảng cách xa so với lý tưởng đó. Bên cạnh những hiến pháp ra đời là thành quả của cách mạng dân chủ, có vai trò định ra những nguyên tắc căn bản cho bộ máy mang tính đại diện vận hành trong sự tôn trọng các quyền tự do của người dân, có những hiến pháp chủ yếu là phương tiện của người cai trị (hiến pháp hình thức), hiến pháp không có vai trò trong việc củng cố hay thúc đẩy dân chủ, bảo vệ các quyền cơ bản của người dân.

Trong các xã hội dân chủ, hiến pháp là kết quả của vận động, đấu tranh của các lực lượng

xã hội thúc đẩy dân chủ, chứ không phải ngược lại, hiến pháp không tạo ra các lực lượng dân chủ [1]. Nói cách khác, dân chủ hóa là tiền đề vững chắc của một hiến pháp dân chủ. Ở khu vực Đông Á trong thế kỷ XX, Đài Loan, bên cạnh những phát triển kinh tế được coi là thần kỳ, đã được coi như một điển hình về dân chủ hóa thành công [2]. Quá trình dân chủ hóa đó đã dẫn đến nhiều cải cách về hiến pháp theo hướng tích cực trong thời gian chỉ 15 năm. Nhìn từ góc độ hiến pháp và chính trị học, những gì diễn ra ở hòn đảo này trong thế kỷ qua sẽ mang lại những bài học nhất định cho các quốc gia đang ở thời kỳ chuyển đổi chậm hơn.

1. Sự ra đời và việc ngưng áp dụng hiến pháp Đài Loan

Cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 đã lật đổ chế độ phong kiến và thiết lập nền Cộng hòa tại Trung Quốc. “Hiến pháp lâm thời của Cộng hòa Trung Hoa” năm 1912 được ban bố bởi chính phủ tại Nam Kinh do Tôn Trung Sơn

* ĐT: 84-4-37549928.

E-mail: lakhanhtung@gmail.com

(1866 - 1925) lãnh đạo. Đây là văn bản có tính chất hiến pháp đầu tiên của đất nước có bề dày lịch sử tiếp nối bởi các chế độ phong kiến hàng ngàn năm này. Những nguyên tắc cơ bản của một mô hình nhà nước dân chủ đã được phác thảo: tổng thống do Thượng viện bầu, tư pháp độc lập... Tuy nhiên, do những biến cố dồn dập bởi sự tranh giành giữa cá phe phái, các lãnh chúa, nên bản hiến pháp lâm thời này có phạm vi áp dụng rất hẹp trong những năm đầu của nền cộng hòa. Dấu sao, bước tiến dân chủ đầu tiên của nền cộng hòa đã song hành cùng một bản hiến pháp chứa đựng nhiều hoài bão của nhà cách mạng Tôn Trung Sơn và các đồng chí.

Cho đến năm 1928, dưới sự lãnh đạo của Tưởng Giới Thạch, Quốc dân đảng đã kiểm soát hầu hết lãnh thổ Trung Quốc. Năm 1931, Chính phủ lâm thời Quốc Dân đảng ban hành "Hiến pháp lâm thời thời kỳ giám hộ chính trị". Theo đó, chính quyền hoạt động theo hệ thống một đảng với quyền tối cao thuộc về Đại hội toàn quốc Quốc Dân đảng, quyền lực thực tế thuộc về Ủy ban Hành chính trung ương của Quốc Dân đảng. Theo mô hình Lê-nin-nít, hiến pháp lâm thời hình thành hệ thống song song các cơ quan đảng - nhà nước.

Năm 1937, sau sự kiện Lư Cầu Kiều nổ ra cuộc chiến tranh Trung - Nhật lần thứ hai (kéo dài đến năm 1945), gần như song hành với xung đột giữa Quốc dân đảng với Đảng Cộng sản. Ngày càng có nhiều áp lực lên Tưởng Giới Thạch về việc cần phải có một bản hiến pháp dân chủ, kết thúc sự độc quyền lãnh đạo của Quốc dân đảng. Những người Cộng sản muốn thành lập một chính quyền liên hiệp gồm nhiều đảng phái để soạn thảo ra hiến pháp. Tuy nhiên, sợ quyền lực tuột khỏi tay mình, Tưởng Giới Thạch đã bác đề nghị đó và khẳng khái quan điểm Quốc dân đảng sẽ soạn một hiến pháp mới, sau đó tổ chức cuộc bầu cử toàn quốc mà Đảng Cộng sản có thể tham gia. Theo hướng này, Hiến pháp Quốc Dân đảng soạn đã được thông qua ở Nam Kinh bởi Quốc hội vào ngày 25/12/1946 và có hiệu lực từ ngày 25/12/1947. Hiến pháp Cộng hòa Trung Hoa (Đài Loan) lấy chủ nghĩa Tam dân làm nền tảng và theo

nguyên tắc "ngũ quyền phân lập" mà Tôn Trung Sơn đã đề ra [3]. Bộ máy nhà nước gồm Tổng thống, Quốc hội và năm nhánh quyền lực - năm viện là Viện Hành pháp, Viện Lập pháp, Viện Tư pháp, Viện Khảo thí (kiểm tra) và Viện Giám sát (kiểm soát). Tổng thống là nguyên thủ quốc gia do Quốc hội bầu. Thực chất Quốc Dân đảng thông qua Quốc hội để kiểm soát bộ máy nhà nước, việc kiểm soát nhà nước thông qua đảng tương đối giống mô hình Sô-viết. Nhìn chung, thực tế quyền lực nhà nước được phân thành bảy nhánh, mô hình nhà nước không rõ ràng, hơi nghiêng về cộng hòa đại nghị.

Những người Cộng sản, dù được mời tham gia hội nghị lập hiến, đã tấy chay và tuyên bố rằng họ không những không thừa nhận Hiến pháp của Cộng hòa Trung Hoa, mà không thừa nhận tất cả các luật do Chính quyền Quốc dân đảng thông qua. Chu Ân Lai đã tố cáo tính bất chính đáng của các thành viên Quốc hội năm 1947 vì không hề đại diện hợp pháp cho nhân dân Trung Hoa.

Sau khi thất bại trước quân đội của Đảng Cộng sản, Tưởng Giới Thạch và chính quyền Quốc Dân đảng chạy ra Đài Loan, hòn đảo đã bị Nhật Bản chiếm đóng 50 năm trước khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ II. Sự kiện "228", xảy ra xung đột giữa người dân với chính quyền và dẫn đến thảm sát vào ngày 28 tháng 2 năm 1947, đánh dấu sự khởi đầu giai đoạn "Khủng bố trắng" của chế độ độc tài Quốc dân đảng. Cũng sau sự kiện này, chính quyền lấy lý do bảo vệ an ninh quốc gia áp đặt thiết quân luật từ tháng 3 năm 1947, luật này có hiệu lực cho đến tận 1987. Trong kỳ họp đầu tiên của Quốc hội năm 1948, "Các điều khoản tạm thời trong thời gian nổi dậy của cộng sản" được thông qua. Theo đó, Tổng thống có quyền lực rất lớn và nhiều điều khoản đã vô hiệu hóa hiến pháp. Cho dù Hiến pháp có quy định về bầu cử dân chủ định kỳ, bầu cử toàn quốc không diễn ra cho đến những năm 90 của thế kỷ, dù thực tế có tổ chức các cuộc trưng cầu về việc bầu bổ sung các thành viên Quốc hội nghị hưu và có việc bầu cử chính quyền ở địa phương. Tưởng Giới Thạch hình thành nên chế độ toàn trị độc đảng,

sau khi ông mất năm 1975, con trai là Trương Kính Quốc tiếp tục duy trì sự cai trị. Việc ngưng áp dụng hiến pháp, với lý do tình trạng khẩn cấp, chính là ngưng lại sự kiểm soát của nhân dân đối với chính quyền và là sự chối bỏ các quyền chính trị, dân sự cơ bản của công dân.

2. Tiến trình dân chủ hóa và cải cách hiến pháp

Về mặt kinh tế, chính quyền Trương Giới Thạch đồng thời hiện đại hóa, công nghiệp hóa nông nghiệp và thúc đẩy phát triển công nghiệp theo định hướng xuất khẩu đã làm nên sự phát triển kinh tế một cách thần kỳ, giao lưu quốc tế rộng mở [4]. Sự phát triển đó hình thành nên một tầng lớp trung lưu, họ là những người có tri thức, có tài sản, kỹ năng, kinh nghiệm và quan hệ quốc tế nên có thể tham gia tích cực vào đời sống chính trị. Bên cạnh đó, Đài Loan thiết lập được một hệ thống giáo dục có chất lượng, tuyển chọn thi cử nghiêm túc, lại được đặt trên nền tảng của chủ nghĩa Tam dân (dù chỉ là hình thức), đã tạo ra một thế hệ trẻ có ý thức về dân quyền và về trách nhiệm công dân [5]. Đây là những tiền đề quan trọng của tiến trình dân chủ hóa diễn ra sôi động trong ba thập niên cuối của thế kỷ XX dẫn đến những cải cách cơ bản của Hiến pháp.

a) Giai đoạn trước 1987

Từ thập niên 70, các phong trào văn hóa và xã hội diễn ra đa dạng trên nhiều lĩnh vực, các tổ chức xã hội dân sự được hình thành. Các cuộc đấu tranh dân chủ ngày càng có sự tham gia đa dạng, đi đầu là thành phần trí thức, sinh viên các trường đại học. Tạp chí của một số trường đại học, một số tờ báo độc lập đã cất tiếng nói đòi hỏi các quyền tự do, có nhiều bài viết về tình trạng “khủng hoảng Hiến pháp Đài Loan”, về “quyền phê phán Hiến pháp và quốc sách” [6]. Từ trước đến thời điểm đó, việc bàn luận công khai về hiến pháp và một số lĩnh vực, sự kiện lịch sử (như vụ thảm sát 228) bị chính quyền coi là những “khu cấm”.

Những người đi đầu trực tiếp với chế độ bị đàn áp thẳng tay, cho dù những cuộc bầu cử ở

địa phương ngày càng diễn ra sôi động với sự tham gia của những người ngoài Quốc dân đảng. Trong thời kỳ “Khủng bố trắng”, từ 1947 đến 1987, có khoảng 29.000 vụ án chính trị liên quan đến 140.000 người và khoảng 4.000 người khác bị thi hành tử hình. Hầu hết các vụ án sau năm 1960 liên quan đến việc đàn áp các hoạt động của những người đòi dân chủ và đòi pháp trị [7]. Những con số này phần nào nói lên sự khốc liệt của cuộc đấu tranh giữa các lực lượng dân chủ với chính quyền.

Tháng 11 năm 1978, hàng chục nhân sỹ ngoài Quốc dân đảng nhóm họp thành lập nên Đoàn cổ động bầu cử và cùng thỏa thuận về “12 điểm chính kiến chung” để làm cương lĩnh tranh cử ngoài đảng. Bản cương lĩnh đòi hỏi chính quyền triệt để tuân theo quy định trong Hiến pháp, cụ thể là: bầu lại toàn bộ “đại biểu dân ý trung ương” (Quốc hội), tư pháp độc lập... (điểm thứ 1), hủy bỏ lệnh giới nghiêm (điểm thứ 2)... Tổng bộ Đoàn cổ động bầu cử ngoài đảng Đài Loan được hình thành, nhiều người cho rằng đây chính là hạt nhân của một đảng đối lập đầu tiên thực sự ra đời kể từ khi Quốc dân đảng thống trị ở Đài Loan [8]. Các ứng cử viên ngoài đảng ngày càng công kích mạnh mẽ Quốc dân đảng đã “tùy tiện cắt bỏ Hiến pháp, dân chủ chỉ nói suông” và đã đặt ra lệnh giới nghiêm vi phạm chủ quyền nhân dân. Một tập sách tuyên truyền “Trả cho tôi dân quyền” được phổ biến rộng rãi, trong đó liệt kê, phân tích tình trạng các quyền cơ bản của nhân dân được Hiến pháp quy định đều đã bị chính quyền tước đoạt bằng luật giới nghiêm. Phe đối lập còn ra tuyên bố nêu lập trường cơ bản là “kiên quyết ủng hộ hiến pháp dân chủ... Vững tin vào hiến pháp dân chủ là con đường duy nhất đối với chuyên chế, cứu vãn đời sống của dân tộc...” [9].

Trong thập niên 80, lực lượng chính trị đối lập ngày càng lớn mạnh, các nhóm, mạng lưới ngày càng chặt chẽ và đã có vai trò đáng kể trong việc thúc đẩy dân chủ hóa. Phong trào “Ngoài đảng” (Tangwai) ngày càng thu hút được nhiều người tham gia. Lực lượng đối lập được sự hỗ trợ, thường là kín đáo, bởi giai cấp

trung lưu và nhiều nhà tài phiệt. Nhìn chung, bảo vệ nhân quyền, tôn trọng hiến pháp dân chủ luôn được nêu lên như một đòi hỏi căn bản. Trên đại lục, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngày càng được quốc tế thừa nhận rộng rãi, việc Quốc dân đảng hạn chế dân chủ với lý do chuẩn bị cho việc trở về chiếm lại đại lục trở nên không còn thực tế, không còn cơ sở. Thêm vào đó, một số vụ án tham nhũng lớn đã diễn ra thể hiện sự suy thoái, mục nát trong nội bộ đảng. Nhiều yếu tố tác động khiến Tưởng Kính Quốc ngày càng thể hiện rõ quyết tâm Đổi mới. Tháng 12 năm 1985, ông chủ tọa Lễ Kỷ niệm 38 năm ngày Hiến pháp ra đời và có bài phát biểu nêu lên một số điểm đáng lưu ý, trong đó có việc khẳng định người nhà họ Tưởng sẽ không tiếp tục tranh cử chức Tổng thống và sau khi ông mất không cho phép thống trị bằng quân sự. Bài nói là một dấu hiệu tích cực, hứa hẹn xu hướng thuận lợi cho tiến trình dân chủ hóa [10].

Tháng 8 năm 1986, các thành viên của phong trào “Ngoài đảng” bất ngờ công bố thành lập đảng đối lập lấy tên là “Đảng Dân chủ tiến bộ”. Do bị động, Quốc dân đảng không kịp phản ứng, trong đảng lại phân hóa, Tưởng Kính Quốc gắng kiềm chế phe đặc vụ và bảo thủ trong đảng. Chỉ ba tháng sau, Đảng Dân chủ tiến bộ (Dân tiến) triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất. Liên quan đến “Các điều khoản tạm thời”, trong khi Quốc dân đảng coi là một phần của Hiến pháp, Đảng Dân tiến lại hoàn toàn phản đối trong Cương lĩnh đảng. Trước tình hình này, phe bảo thủ phản ứng rất gay gắt, muốn có biện pháp khẩn cấp đối phó, tuy nhiên, Tưởng Kính Quốc quyết tâm nhường bước để duy trì đổi mới. Tháng 12 cùng năm, trong kỳ bầu cử Quốc hội, Đảng Dân tiến ra tranh cử và được thêm nhiều ghế. Đây là lần đầu tiên tranh cử có cạnh tranh hai đảng và sau đó hình thành nên chế độ hai đảng trong Quốc hội.

Liên quan đến Luật An ninh được đưa ra thảo luận trong thời kỳ này, giữa hai đảng có quan điểm trái ngược. Quốc Dân đảng đề nghị giữ lệnh giới nghiêm đến khi có Luật An ninh,

Đảng Dân tiến thì cho rằng chỉ cần căn cứ theo đúng Hiến pháp, không cần Luật An ninh, luật này chỉ là tên gọi khác của Luật giới nghiêm. Đặc biệt các bên tranh luận xoay quanh điều 2 của dự thảo quy định quyền được biểu tình, lập hội nhưng không được vi phạm Hiến pháp hay có chủ trương chia rẽ. Đảng dân tiến cho rằng điều luật này có thể suy diễn rộng hẹp tùy ý nên đã biểu tình phản đối, nêu các khẩu hiệu “Kiên quyết phản đối Luật An ninh quốc gia”, “Lập tức hủy bỏ lệnh giới nghiêm”... Trước áp lực, khi xem xét đạo luật tại Viện Lập pháp, phía Quốc dân đảng, ngày càng chia rẽ thành phe bảo thủ và phe cải cách, có một số điều chỉnh dự luật trước khi thông qua.

Ngày 1/7/1987, Luật An ninh quốc gia được công bố, đến ngày 14/7/1987, Tưởng Kính Quốc ra lệnh chính thức hủy bỏ việc lệnh giới nghiêm. Việc hủy bỏ lệnh giới nghiêm đã kéo theo những thay đổi lớn như mở rộng các quyền dân chủ, các quyền biểu tình, lập hội... đều được hợp pháp hóa nhưng phải theo quy định của Luật an ninh, Luật về hội họp...

Nhìn rộng hơn, trong cùng khoảng thời gian này, ở Trung Quốc đại lục dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Hiến pháp 1954 (với bốn chương, 108 điều, chương III quy định về các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân) được thay thế lần lượt bởi Hiến pháp 1975 và Hiến pháp 1978 (sau khi “Lũ bốn tên” bị bắt vào năm 1976). Cho dù các hiến pháp có liệt kê khá nhiều các nhân quyền cơ bản, cuộc đại Cách mạng Văn hóa đã gây nên bao đau thương cho người dân mọi tầng lớp. Đến năm 1982, Trung Quốc ban hành bản hiến pháp mới (sau này được sửa đổi vào năm 2004). Tình hình ở Hàn Quốc cũng khác với Đài Loan, dù cũng chịu ách thống trị của chế độ quân phiệt Park Chung Hee (1961 - 1979) và Chun Doo-Hwan (1979 - 1987). Tính đến năm 1987, bản Hiến pháp Hàn Quốc năm 1948 đã lần lượt được sửa đổi chín lần. Trong những lần sửa đổi đó có những lần sửa đổi theo chiều hướng tích cực như vào năm 1960, cũng là kết quả của phong trào đấu tranh của trí thức và sinh viên. Năm 1987, năm đánh dấu một bước ngoặt đối với Đài Loan, cũng là

năm bản lề đối với Hàn Quốc khi bản Hiến pháp lần đầu tiên được sửa đổi như là sự đồng thuận chung của nhiều lực lượng xã hội sau phong trào dân chủ Tháng Sáu. Đối với Hàn Quốc, nhiều người đã kết luận chỉ có lần sửa đổi hiến pháp thứ ba, thứ tư và thứ chín là kết quả của các cuộc biểu tình của sinh viên, lực lượng dân chủ, các lần khác do chính quyền chủ động thực hiện và chủ yếu nhằm củng cố, duy trì quyền lực [11]. Tuy nhiên, cũng giống như ở Đài Loan, việc phục hồi hiến pháp dân chủ luôn là nhiệm vụ trung tâm của dân chủ hóa, dù những người nêu đòi hỏi này luôn bị chính quyền thẳng tay trừng trị bằng việc bắt bớ, tra tấn, bỏ tù...

b) Giai đoạn sau 1987

Tháng 12 năm 1987, chính quyền tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày Hiến pháp, đảng đối lập tổ chức hàng ngàn người mang biểu ngữ, hô khẩu hiệu đòi bầu lại toàn bộ đại biểu Quốc hội (đại biểu dân ý trung ương). Đầu năm 1988, Tưởng Kinh Quốc qua đời, phó Tổng thống Lý Đăng Huy lên làm Tổng thống. Họ Lý, người gốc Đài Loan đầu tiên trở thành lãnh đạo của Quốc Dân đảng, đã kế tiếp người tiền nhiệm trong việc đóng góp vào tiến trình cải cách dân chủ.

Nhiều cuộc biểu tình đòi cải cách vẫn tiếp tục diễn ra, đặc biệt là sau cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 3 năm 1990. Sinh viên tiếp tục là một lực lượng tích cực, họ tổ chức một cuộc biểu tình liên tiếp trong sáu ngày vào thời gian này, đây là một hoạt động nổi bật của phong trào Hoa Loa kèn. Giống như dư luận chung nhận thấy hệ thống bầu cử đã quá lỗi thời, những người biểu tình nêu yêu sách tổng thống phải được bầu trực tiếp, bầu lại tất cả các thành viên của Viện Lập pháp và Quốc hội...

Năm 1991, Quốc hội đồng thời quyết định việc chấm dứt áp dụng "Các điều khoản tạm thời" và sửa đổi Hiến pháp 1946 lần đầu với 10 điều sửa đổi. Các sửa đổi quy định việc bầu cử định kỳ Viện Lập pháp và Quốc hội, tổng thống có quyền ban hành sắc lệnh khẩn cấp... Tháng 12 cùng năm, Quốc hội được bầu lại. Sang năm 1992, trong kỳ họp thứ nhất Quốc hội mới thông qua 8 điều sửa đổi, bao gồm: từ Quốc hội

khóa ba, đại biểu được bầu lại sau mỗi bốn năm, tổng thống và phó tổng thống chỉ giữ tối đa hai nhiệm kỳ bốn năm, mở rộng quyền tự chủ địa phương, chủ tịch tỉnh được dân bầu trực tiếp, các thẩm phán cao cấp trong Viện tư pháp sẽ thành lập một tòa án hiến pháp để phán quyết về việc giải tán các chính đảng vi phạm hiến pháp... Năm 1994, Quốc hội lại thông qua 10 điều sửa đổi thay thế toàn bộ 18 điều sửa đổi trong hai lần trước, đặc biệt quan trọng là: Tổng thống và Phó tổng thống sẽ được dân bầu trực tiếp, tuy nhiên Quốc hội vẫn có quyền đề nghị miễn nhiệm khi được quá nửa thông qua, Quốc hội từ khóa ba sẽ có một chủ tịch và phó chủ tịch... [12].

Sau ba lần sửa đổi hiến pháp, lần đầu tiên cuộc bầu cử Tổng thống trực tiếp được tổ chức vào năm 1996. Trong số 4 ứng cử viên dẫn đầu, Lý Đăng Huy giành được số phiếu cao nhất (54%) và trở thành Tổng thống dân cử đầu tiên của Đài Loan, ứng cử viên của Đảng dân tiến về thứ hai (21,1%)... Trong những năm tiếp theo của nhiệm kỳ Lý Đăng Huy, Hiến pháp được đổi thêm hai lần vào các năm 1997 (lần 4) và 1999 (lần 5) [13].

Trong cuộc bầu cử tháng 3 năm 2000, Quốc Dân Đảng lần đầu tiên để mất ghế Tổng thống Đài Loan. Tháng 4 năm 2000, Hiến pháp được sửa đổi lần thứ 6. Một tháng sau, Trần Thủy Biển, lãnh đạo Đảng Dân Tiến, vốn là một luật sư nhân quyền bảo vệ những người đối lập, trong bài diễn văn nhậm chức Tổng thống Đài Loan bày tỏ: "Cuộc bầu cử tổng thống lần thứ 10 đã chứng tỏ rõ ràng cho thế giới thấy rằng hoa trái của tự do và dân chủ không đến dễ dàng..." [14]. Đúng bốn năm sau, trong diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ thứ hai vào tháng 5 năm 2004, Trần Thủy Biển lại nêu lên nhu cầu sửa đổi Hiến pháp. Do hầu hết các điều khoản trong hiến pháp, "biểu tượng của hợp đồng vĩ đại giữa chính quyền và người dân", không còn đáp ứng được các nhu cầu của hiện tại. Nhiều vấn đề trong hiến pháp cần được giải quyết, mà nổi bật là: phân chia quyền lực nên thành ba nhánh hay năm nhánh, liệu nên theo chính thể tổng thống hay đại nghị, liệu tổng thống nên

được bầu theo phương thức đa số tương đối hay tuyệt đối, cải cách cơ quan lập pháp... [15]. Ba tháng sau, Hiến pháp được sửa đổi lần thứ 7, với những nội dung quan trọng là: giảm một nửa số thành viên Viện Lập pháp từ 225 xuống còn 113, tăng nhiệm kỳ lập pháp từ ba lên bốn năm, thiết lập chế độ bầu cử hai vòng, bãi bỏ Quốc hội (Đại hội dân biểu) và chuyển quyền sửa đổi hiến pháp cho cử tri, chuyển quyền luận tội tổng thống và phó tổng thống sang cho tư pháp...

3. Một số nhận xét kết luận

Hiến pháp 1946 của Đài Loan, dù có nhiều yếu tố tiến bộ, nhưng ngay từ lúc ra đời trên đất đại lục, không phải là một hiến pháp dân chủ cao [16]. Tuy nhiên, trong suốt thời gian nó bị ngưng áp dụng bởi “Các điều khoản tạm thời” dưới chế độ tài đến năm 1991, các lực lượng dân chủ luôn luôn đòi hỏi về một chế độ hợp hiến, yêu cầu chính quyền phải tuân thủ hiến pháp. Sau khi thiết quân luật được dỡ bỏ, nhiều yêu sách đòi sửa đổi hiến pháp, đặc biệt là về việc bầu cử tổng thống trực tiếp được nêu lên.

Dân chủ hóa ở Đài Loan, dù có nhiều nét tương đồng, có nhiều điểm khác với dân chủ hóa ở Hàn Quốc [17]. Dân chủ hóa đã tác động lên hiến pháp, tạo ra những cải cách hiến pháp ở Đài Loan. Mặt khác, mức độ ảnh hưởng của dân chủ hóa lên hiến pháp cũng khác với quốc gia khác [18]. Việc bãi bỏ thiết quân luật, áp dụng lại hiến pháp và bảy lần sửa đổi chủ yếu là kết quả đấu tranh của các lực lượng chính trị trong xã hội đã tạo áp lực lên chính quyền, đây là điều đã được thừa nhận rộng rãi. Tất nhiên, không thể phủ nhận vai trò đáng kể của Tưởng Kinh Quốc và Lý Đăng Huy, các nhà lãnh đạo Quốc dân đảng cũng đã thực hiện cải cách dân chủ với mong muốn dùng dân chủ củng cố tính chính đáng của chính quyền trên trường quốc tế và có thể đối trọng với Trung Quốc đại lục. Theo hướng ngược lại, hiến pháp dân chủ, sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa hợp hiến, pháp trị đang tiếp tục củng cố, thúc đẩy dân

chủ, cho dù nền dân chủ còn những hạn chế nhất định [19]. Tuy nhiên, những cải cách hiến pháp song hành với chuyển đổi chính trị một cách hòa bình của Đài Loan đã là một hiện tượng nghiên cứu lý thú cho các học giả và là một bài học hữu ích cho những người có ước muốn xây dựng một nền dân chủ hợp hiến.

Tài liệu tham khảo

- [1] Yash Gai và Guido Galli, *Các tiến trình xây dựng hiến pháp và dân chủ hóa (Constitution building processes and democratization)*, Institute for democracy and electoral assistance, 2006.
- [2] Shelley Rigger gọi trường hợp dân chủ hóa của Đài Loan là “trường hợp tốt nhất” (“best-case”): Shelley Rigger, “Trường hợp dân chủ hóa tốt nhất của Đài Loan” (“Taiwan’s Best-Case Democratization”) trong *Orbis* (Foreign Policy Research Institute), Volume 48, Issue 2, Spring 2004, tr. 285-292
- [3] Tôn Trung Sơn cho rằng muốn chính quyền tổ chức hoàn hảo, làm nhiều việc tốt thì phải “dùng hiến pháp nắm quyền” để tổ chức chính phủ (bài giảng năm 1924): Tôn Trung Sơn, *Chủ nghĩa Tam dân*, Viện Thông tin KHXH, Hà Nội, 1995, tr.307; Xem thêm: Đoàn Thêm, “Lược khảo về hiến pháp các nước Á-châu: IX. Trung Hoa Dân Quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu Hành chính*, Tập IV - Số 2, tháng 2 - 1960, tr.1 - tr.28
- [4] Nguyễn Đình Liêm, *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn Đài Loan*, NXB Khoa học Xã hội, 2006.
- [5] Nguyễn Huy Vũ và Nguyễn Huy Thọ, *Vài nét về quá trình dân chủ hóa ở Đài Loan*, bài viết tham gia Hội thảo Hè 2006 (Berkeley, California, USA, 28 - 29/7/2006).
- [6] Hoàng Gia Thụy, *Đài Loan tiến trình hóa rồng*, NXB Văn hóa Thông tin, 1994.
- [7] Randall Peerenboom và Weitseng Chen, “Phát triển Pháp trị” (“Developing the Rule of Law”), *Sự thay đổi chính trị ở Trung Quốc: các so sánh với Đài Loan (Political Change in China: Comparisons with Taiwan)*, Bruce Gilley và Larry Diamond chủ biên (2008).

- [8] Hoàng Gia Thụ, Sđd, tr. 604
- [9] Hoàng Gia Thụ, Sđd, tr. 607
- [10] Hoàng Gia Thụ, Sđd, tr. 735
- [11] Park Won-Soon, *Dân chủ hóa ở Hàn Quốc và ảnh hưởng của nó lên Hiến pháp (Democratization in Korea and Its Influence on the Constitution)*, The Research School of Pacific and Asian Studies (RSPAS) - Australian National University: rspas.anu.edu.au/pah/human_rights/papers/2001/Park.rtf, tr.3.
- [12] *Lịch sử Hiến pháp, Hiến pháp Đài Loan và các điều sửa đổi, (Constitution of the Republic of China (Taiwan))*, www.president.gov.tw/.../document_content.php?...
- [13] Yoshiyuki Ogasawara, *Cải cách hiến pháp và dân chủ hóa ở Đài Loan (Constitutional Reform and Democratization in Taiwan)*, Tokyo University of Foreign Studies: <http://www.tufs.ac.jp/ts/personal/ogasawara/paper/e/paper2.html>
- [14] Chen Shui-bian, *Diễn văn nhậm chức (Inauguration speech)*, May 20th 2000, Taipei: http://ken_davies.tripod.com/inaugural.html
- [15] Chen Shui-bian, *Diễn văn nhậm chức: "Lát đường cho một Đài Loan bền vững" (Inaugural Speech "Paving the Way for a Sustainable Taiwan")*, 20 May 2004, www.libg.org.uk/.../040520%20President%20Chen%20Inauguration.pdf
- [16] Wen-chen Chang khi so sánh 3 bản hiến pháp Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan đã nêu lên 3 mô hình ra đời của hiến pháp, chỉ có Hiến pháp Nhật Bản thuộc về mô hình "thúc đẩy dân chủ", Hiến pháp Đài Loan có thể coi là "viết ra bởi Quốc dân đảng, cho Quốc dân đảng": Wen-chen Chang, *Nền tảng Đông Á cho chủ nghĩa hợp hiến: tái thiết ba mô hình (East Asian Foundation for Constitutionalism: Three Models Reconstructed)*, National Taiwan University Law Review, Vol. 3:2, tr.126
- [17] Masahiro Wakabayashi, "Dân chủ hóa các chế độ chính trị ở Đài Loan và Hàn Quốc: Một nghiên cứu so sánh" ("Democratization of the Taiwanese and Korean political Regimes: a comparative study"), *Tạp chí Các nền kinh tế đang phát triển (The Developing Economies)*, XXXV-4 (December 1997), tr.422 -39.
- [18] Park Won-Soon, Sđd; Hsin-huang Michael Hsiao, *Xét lại kinh nghiệm dân chủ hóa Đài Loan (Recapturing Taiwan's Democratization Experience)*, Conference 15-17 September 2005, Taipei, Taiwan (WFDA, World Forum for Democratization in Asia: www.wfda.net/UserFiles/File/Hsiao.pdf)
- [19] Shelley Rigger, Sđd, tr. 289-292.

Constitutional reform in democratization process in Taiwan

La Khanh Tung

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

The reasons for constitutional reform differ in countries, they may be meeting the needs for upgrading the effectiveness of the state, enlarging democracy, responding to the internal and external pressure, or combining many reasons. In many cases, such as Taiwan, a model of successful democratization and economic growth, constitutional reform have been mainly the results of struggle of social forces promoting democracy. The article analyses the democratization process from the constitutional law and political perspectives to clarify the impacts of internal political pressures on the government leading to constitutional reform in Taiwan in the second half of the twenty century.